TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **222**/2024/QĐST-HNGĐ	*Yên Sơn, ngày 22 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 217/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị HảoNguyễn Quỳnh H, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn L, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H1 và anh Trần Văn L *(Giấy chứng nhận kết hôn số 42 ngày 14/12/2015, tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang)*.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao cháu Trần Thu T, sinh ngày 13/02/2015 cho chị Trần Thị H1 được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục . Giao cháu Trần Minh K, sinh ngày 01/5/2016 cho anh Trần Văn L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

- *Về tài sản chung*: Chị Trần Thị H1 và anh Trần Văn L cùng xác định là không có, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về vay nợ chung: Chị Trần Thị H1 và anh Trần Văn L cùng xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

- *Về án phí*: Chị Trần Thị H1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001667396 ngày 12/8/2024 của Công ty cổ phần T1 và theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002130 ngày 16/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Hoàn trả cho chị Trần Thị H1 số tiền chênh lệch là 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Anh Trần Văn L không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn (2 bản);
- THADS huyện Yên Sơn;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Nhữ Khê (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Hồ Thanh Sơn